

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13- 5- 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Doãn Phi Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị S; sinh năm 2001; địa chỉ nơi cư trú: Bản X, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; "vắng mặt".

- Bị đơn: Anh Vũ Văn V; sinh năm 1999; địa chỉ nơi trú: Xóm C, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định ; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lò Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn V tự nguyện tìm hiểu, kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15- 7- 2020. Sau đó, vợ chồng chung sống khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm với anh V, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Vũ Văn V.

Về con: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Ý kiến của anh Vũ Văn V: Anh thống nhất với chị S về quan hệ hôn nhân cũng như các mối quan hệ khác mà chị S đã trình bày. Nay chị S đề nghị ly hôn, anh nhất trí nhưng anh không đến Toà án làm việc, đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, con chung như chị Lò Thị S trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Lò Thị S và anh Vũ Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị S và bị đơn anh Vũ Văn V đều xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị S và anh Vũ Văn V kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị S và anh V không có hạnh phúc và đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài, chị S xin ly hôn, anh V nhất trí. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị S và anh Vũ Văn V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lò Thị S đối với anh Vũ Văn V, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về nuôi con, chia tài sản: Vợ chồng chưa có con chung, không có yêu cầu về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lò Thị S là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

[5] Các đương sự đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị S và anh Vũ Văn V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Lò Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004506 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Lò Thị S đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao Long: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên